

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ(NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022) HỖ TRỢ THỰC HIỆN DỰ ÁN KIẾN CỐ HÓA HẠ TẦNG GIAO THÔNG VÀ KÊNH MUÔNG NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ IAME

(Kèm theo Quyết định số: 315/QĐ-UBND ngày 29 tháng 07 năm 2022 của UBND Xã Ia Me)

ĐVT: Đồng

STT	Hạng mục	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	TMDT		Kế hoạch vốn năm 2022					Đơn vị	Ghi chú
					Quyết định, ngày tháng năm	TMDT	Tổng số(Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
								Ngân sách Tỉnh	Ngân sách Huyện	Ngân sách xã	Huy động khác		
	TỔNG SỐ					3.653.573.000	3.653.573.000	1.292.000.000	1.479.420.000	100.000.000	782.153.000	0	
I	Hạ tầng giao thông					3.653.573.000	3.653.573.000	1.292.000.000	1.479.420.000	100.000.000	782.153.000	0	0
1	Đường giao thông làng Xom	Ia Me	Đường BTXM chiều dài L = 1.719m, đá 2x4 M 250 dày 16, Bm=3m, Bn=5m; +HTTN	2022	26/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	2.101.189.000	2.101.189.000	764.000.000	782.586.000	25.000.000	529.603.000	Ban quản lý chương trình MTQG xã	
2	Đường giao thông làng Nót	Ia Me	Đường BTXM chiều dài L = 300m, đá 2x4 M 250 dày 16, Bm=3m, Bn=4m; +HTTN	2022	30/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	341.624.000	341.624.000	134.000.000	139.713.000	15.000.000	52.911.000	Ban quản lý chương trình MTQG xã	
3	Đường giao thông thôn Xuân Me	Ia Me	Đường BTXM chiều dài L = 672m, đá 2x4 M 250 dày 16, Bm=3m, Bn=4m; +HTTN	2022	28/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	865.061.000	865.061.000	306.000.000	409.078.000	20.000.000	129.983.000	Ban quản lý chương trình MTQG xã	
4	Đường giao thông làng Quen	Ia Me	Đường BTXM chiều dài L = 200m, đá 2x4 M 250 dày 16, Bm=3m, Bn=5m; +HTTN	2022	31/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	345.699.000	345.699.000	88.000.000	148.043.000	40.000.000	69.656.000	Ban quản lý chương trình MTQG xã	
II	Kênh mương nội đồng											0	0

